TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 699/2025/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp và người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân khu vực;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0083/2025/TLST- VHNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Lưu Hoàng H,** sinh năm 1987, CCCD số 082087017801

Nơi cư trú: Ấp Bình Tây, xã Vĩnh Bình (xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cũ), tỉnh Đồng Tháp.

Và bà **Tất Yến P**, sinh năm 1989, CCCD số 079189030870

Nơi cư trú: 42/2H Phan Xích Long, phường Đức Nhuận (Phường 3, quận Phú Nhuận cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Phú Nhuận (nay là xã Đức Nhuận), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/3/2017 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng khó thành, nên ông H và bà P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2]. *Về con chung*: ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P khai quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là trẻ Lưu Đăng A (nam), sinh ngày 21/9/2017 và trẻ Lưu Đăng T (nam), sinh ngày 11/3/2020. Ông H và bà P thống nhất giao trẻ A và trẻ T cho bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/trẻ (tổng cộng 10.000.000 đồng/02 trẻ) cho đến khi 02 trẻ thành niên và có khả năng lao động, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện ngay khi bản án, quyết định có hiệu.

[3]. *Về tài sản chung*: Ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P.

- Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Lưu Đăng A (nam), sinh ngày 21/9/2017 và trẻ Lưu Đăng T (nam), sinh ngày 11/3/2020. Hai bên thống nhất giao trẻ Lưu Đăng A và trẻ Lưu Đăng T cho bà Tất Yến P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lưu Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/trẻ (tổng cộng 10.000.000 đồng/02 trẻ) cho đến khi 02 trẻ thành niên và có khả năng lao động, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện ngay khi bản án, quyết định có hiệu.

Kể từ ngày bà Tất Yến P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lưu Hoàng H

không cấp dưỡng đủ số tiền nói trên thì ông H phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015

Ông Lưu Hoàng H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con .

- Về tài sản chung: Ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Lưu Hoàng H và bà Tất Yến P phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông H và bà P đã nộp theo biên lai thu số 0005479 ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV5, TP.HCM;
- UBND P. Đức Nhuận, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân